



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2016**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 26

101  
102  
103  
104  
105  
106  
107  
108  
109  
110  
111  
112  
113  
114  
115  
116  
117  
118  
119  
120  
121  
122  
123  
124  
125  
126  
127  
128  
129  
130  
131  
132  
133  
134  
135  
136  
137  
138  
139  
140  
141  
142  
143  
144  
145  
146  
147  
148  
149  
150

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Lương Ngọc Lân	Chủ tịch
Ông Phạm Vũ Hoàng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên
Bà Lã Thị Lan	Ủy viên
Ông Hoàng Hữu Tâm	Ủy viên

##### Ban Giám đốc

Ông Hoàng Hữu Tâm	Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc
Ông Phạm Vũ Hoàng	Phó Giám đốc
Ông Phan Minh Tâm	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2017)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Hoàng Hữu Tâm**  
Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

02  
CỔ Đ  
Đ  
0  
10011  
CÔN  
ÁCH NHIỆ  
JELC  
VIỆT  
V.G.Đ.A

Số: 685 /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017, từ trang 4 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

29  
NO  
P  
U  
NO  
100  
LI  
TY  
HUU  
TTI  
IAN  
P.V

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>205.761.962.178</b>	<b>207.956.095.580</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>159.941.962.178</b>	<b>162.136.095.580</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	40.417.031.591	10.266.413.033
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		15.517.618.248	2.471.620.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	125.543.942	59.141.783
4. Phải trả người lao động	314		2.250.772.294	704.393.624
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	11.313.975.550	4.697.042.127
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	81.924.694.850	142.128.639.062
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	7.290.679.752	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.101.645.951	1.808.845.951
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>45.820.000.000</b>	<b>45.820.000.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	45.820.000.000	45.820.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>365.630.880.518</b>	<b>364.723.184.646</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>365.630.880.518</b>	<b>364.723.184.646</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.344.727.377	18.344.727.377
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.531.782.406	5.531.782.406
4. Lỗ lũy kế	421		(158.245.629.265)	(159.153.325.137)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(159.153.325.137)	(138.076.178.468)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ) năm nay	421b		907.695.872	(21.077.146.669)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>571.392.842.696</b>	<b>572.679.280.226</b>

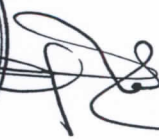


Nguyễn Thị Tâm  
 Người lập biểu



Trần Trung Kiên  
 Kế toán trưởng





Hoàng Hữu Tâm  
 Giám đốc

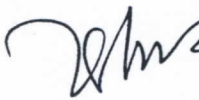
Ngày 24 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	74.835.092.167	107.893.469.202
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>74.835.092.167</b>	<b>107.893.469.202</b>
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	70.160.297.150	101.164.079.156
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>4.674.795.017</b>	<b>6.729.390.046</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		41.542.458	14.105.451
7. Chi phí tài chính	22	27	6.146.717.206	12.648.550.790
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	6.027.875.556	4.163.290.281
8. Chi phí bán hàng	25		15.800.000	700.716.142
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		9.449.713.199	14.274.049.250
<b>10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>(10.895.892.930)</b>	<b>(20.879.820.685)</b>
11. Thu nhập khác	31		18.340.181.581	120.126.800
12. Chi phí khác	32		6.468.592.779	317.452.784
<b>13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>28</b>	<b>11.871.588.802</b>	<b>(197.325.984)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>975.695.872</b>	<b>(21.077.146.669)</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	-	-
<b>16. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>975.695.872</b>	<b>(21.077.146.669)</b>
17. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	30	20	(422)

  
Nguyễn Thị Tâm  
Người lập biểu

  
Trần Trung Kiên  
Kế toán trưởng

  
Hoàng Hữu Tâm  
Giám đốc



Ngày 24 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>975.695.872</b>	<b>(21.077.146.669)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.918.625.339	2.211.258.743
Các khoản dự phòng	03	(182.127.419)	(10.076.907.581)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.748.245.309)	1.265.765.714
Chi phí lãi vay	06	6.027.875.556	4.163.290.281
<b>3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>5.991.824.039</b>	<b>(23.513.739.512)</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(29.255.535.176)	(70.793.762.358)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(34.319.261.381)	86.685.414.626
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	44.487.311.290	1.452.441.769
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(224.462.724)	257.323.452
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(31.736.283.120)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(342.597.996)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(68.000.000)	(72.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(13.388.123.952)</b>	<b>(38.063.203.139)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.039.488.927)	(582.307.866)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	5.017.683.532	12.585.708.597
3. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	655.451.169	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.041.542.458	14.105.451
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>5.675.188.232</b>	<b>12.017.506.182</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.290.679.752	45.820.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(14.818.448.863)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>7.290.679.752</b>	<b>31.001.551.137</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b> <b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(422.255.968)</b>	<b>4.955.854.180</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>5.533.723.676</b>	<b>577.869.496</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)</b>	<b>70</b>	<b>5.111.467.708</b>	<b>5.533.723.676</b>

Nguyễn Thị Tâm  
Người lập biểu

Trần Trung Kiên  
Kế toán trưởng

Hoàng Hữu Tâm  
Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2017